TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 15 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Duy Tuấn
Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T**, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1996 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình X (đã chết) và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022 được trả tự do. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26/4/2022. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Nơi cư trú: tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1965. Vắng mặt.
Nơi cư trú: tiểu khu V, thị trấn N huyện N, Thanh Hóa.

+ Chị Trần Thị Q, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi cư trú: tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2022 do các chủ nợ gọi hỏi nợ nên Lê Đình T nảy sinh ý định mượn xe môtô của anh Lê Ngọc S cầm cố để lấy tiền trả nợ, khoảng 17 giờ cùng ngày, T gọi điện cho anh S hỏi mượn xe để đi đám cưới bạn một lúc rồi về trả xe cho anh S, nên anh S đồng ý cho T mượn xe môtô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36B6-…. Sau khi mượn được xe, T đến đám cưới bạn ở xã M, đến khoảng 20 giờ 30 phút T quay về và mang xem mượn của anh S đến nhà ông Nguyễn Xuân Vt cầm cố xe cho ông V để lấy số tiền 10.000.000 đồng, số tiền này T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi cho mượn xe, anh S không thấy T mang đến trả, nên anh S gọi điện thoại cho T thì T tắt máy, đến ngày 09/4/2022 anh S tiếp tục gọi điện thì T thừa nhận đã đem xe đi cầm cố và hẹn đến ngày 14/4/2022 sẽ chuộc xe để trả cho anh S, nhưng đến hẹn T vẫn không trả lại.

Ngày 18/4/2022 anh S trình báo sự việc đến Công an thị Trấn Nông Cống. Cùng ngày ông Nguyễn Xuân V đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống chiếc xe trên.

Ngày 20/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống yêu cầu định giá tài sản số 38/CSĐT. Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/ĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Nông Cống kết luận: Tại thời điểm ngày 05/4/2022, giá trị thực tế của xe môtô, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng nâu, Biển kiểm soát 36B6-…., đã qua sử dụng là 17.400.000 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 18/4/2022 Nguyễn Đình T đến Công an thị trấn Nông Cống đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 xe môtô, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng – nâu, Biển kiểm soát 36B6- …, số khung: 5815GY564186, số máy JF66E0487459 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Q (vợ bị hại Lê Ngọc S) ngày 13/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trả lại cho chị Trần Thị Q.

Về Bồi thường thiệt hại: Anh Lê Ngọc S và chị Trần Thị Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với ông Nguyễn Xuân V sau khi biết chiếc xe trên là tài sản do T phạm tội mà có, ông V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, số tiền 10.000.000 đồng của ông V đưa cho Thế, T đã tác động gia đình và ngày 29/4/2022 gia đình bị

cáo đã trả lại cho ông V 10.000.000 đồng, ông V đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSNC, ngày 22/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Lê Đình T, về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T, phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét; ông Việt đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét.

Về vật chứng: vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Q trình bày: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho gia đình chị xe môtô, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng – nâu, Biển kiểm soát 36B6- …, sau khi nhận lại xe vẫn còn nguyên vẹn, không có hư hỏng, nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/4/2022 tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Lê Đình T bằng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe môtô của anh Lê Ngọc S sau đó cầm cố cho ông Nguyễn Xuân V để lấy số tiền 10.000.000 đồng. Trị giá chiếc xe môtô là 17.400.000 đồng.

Hành vi bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản trị giá 17.400.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Xuân V khi nhận cầm cố chiếc xe môtô, ông V không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; Để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an thị trấn Nông Cống đầu thú, bị cáo đã tác động để gia đình trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân V để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: bị hại anh Lê Ngọc S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Q đã nhận lại chiếc xe môtô bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân V đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng, ông V, anh S và chị Q không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe môtô, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng nâu, Biển kiểm soát 36B6-… Cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định của pháp luật. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Lê Đình T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- CQCSĐT CA huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Sơn